

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07-3-2022

V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

2/ Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 450/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 (Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022) giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Kim C, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 5, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Út H, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 19/11/2021, trong quá trình tố tụng và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 20/01/2022 chị Bùi Thị Kim C trình bày:*

Chị và anh Bùi Út H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Thạnh, huyện Ba Tri vào ngày 29/7/2014. Trong quá trình chung sống, chị và anh H xảy ra mâu

thuần do anh H không lo làm ăn, có tiền thì đi chơi uống rượu với bạn bè hết. Chị khuyên anh H thì bị anh H đánh. Chị và anh H sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh H cũng không quan tâm gì tới chị và con. Chị nhận thấy hôn nhân giữa chị và anh H không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Chị và anh Bùi Út H có 01 con chung tên: Bùi Phúc H, sinh ngày 10/6/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Tài sản chung không, nợ chung không có.

* Bị đơn anh Bùi Út H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

* Theo biên bản lấy ý kiến ngày 20/01/2022 cháu Bùi Phúc H, sinh ngày 10/6/2014 có nguyện vọng sống với chị Bùi Thị Kim C.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri trình bày quan điểm:* Về tố tụng, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục, thể hiện vô tư, khách quan. Đối với đương sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn anh H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt của đương sự là phù hợp. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị Kim C và anh Bùi Út H có đăng ký kết hôn đúng quy định tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Thạnh vào năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị C và anh H phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân cách nay 02 năm. Anh H biết việc chị C yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con nhưng anh H không tham gia hòa giải, không có ý kiến phản bác yêu cầu của chị C. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đôi bên không có thiện chí hàn gắn. Về con chung, chị C yêu cầu nuôi cháu Bùi Phúc H, sinh ngày 10/6/2014 và cháu Hưng cũng có nguyện vọng sống với chị C. Căn cứ, Điều 9, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị C về việc yêu cầu ly hôn với anh H. Giao cháu Hưng cho chị C nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không tranh chấp nên không xem xét.

Từ các lời trình bày trên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Chị Bùi Thị Kim C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; anh Bùi Út H được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, việc đưa vụ

án ra xét xử vắng mặt của chị C, anh H là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim C và anh Bùi Út H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Thạnh (Ba Tri-Bến Tre) vào ngày 29/7/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do anh H không quan tâm chia sẻ chăm lo cuộc sống gia đình nên phát sinh mâu thuẫn và đôi bên không có thiện chí hàn gắn. Chị C vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh H; anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng anh H vắng mặt không lý do, điều đó đồng nghĩa với việc anh H tự tước đi quyền phản bác ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh H không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh H.

[2] Về con chung: Cháu Bùi Phúc H, sinh ngày 10/6/2014 hiện do chị Bùi Thị Kim C nuôi dưỡng và chị C yêu cầu tiếp nuôi dưỡng; cháu Hưng có nguyện vọng sống với chị C. Do đó, giao cháu Hưng cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[5] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Bùi Thị Kim C phải nộp theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Kim C đối với anh Bùi Út H.

2. Con chung: Chị Bùi Thị Kim C nuôi cháu Bùi Phúc H, sinh ngày 10/6/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Út H có quyền thăm nom con chung. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Không có.

4. Nợ chung: Không có.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Bùi Thị Kim C phải nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003250 ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí chị C đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã Bảo Thạnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Hạnh

